Trung Bo Kinh - Giang Giai

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

Trung Bo Kinh - Giang Giai

Vietnamese, with Unicode Times font

Trích g iảng Trung Bộ Kinh

(*) Giới thiệu Trung Bộ Kinh. HT Thích Minh Châu

(*) Giới thiệu Trung Bộ Kinh. Bình Anson.

(*) Tìm hiểu Trung Bộ Kinh I (kinh số 1-50). HT Thích Chơn Thiện

(*) Tìm hiểu Trung Bộ Kinh II (kinh số 51-100). HT Thích Chơn Thiện

(*)

Tìm hiểu Trung Bộ Kinh III (kinh số 101-152). HT Thích Chơn Thiện

(*) Toát yếu Kinh Trung Bộ. Ni sư Thích Nữ Trí Hải tóm tắt và chú giải.

(*) So sánh kinh Trung A-hàm chữ Hán và kinh Trung Bộ chữ Pàli. Hòa thượng Thích Minh Châu. Ni sư Thích Nữ Trí Hải dịch Việt.

(*) Bảng đối chiếu Trung Bộ & Trung A-Hàm. Bình Anson sưu tập .

(*) Tóm tắt 152 bài kinh - Song ngữ Anh Việt. Bhikhu Bodhi (Ni sư Trí Hải dịch) . (*) Đạo đức trong nếp sống của Phật tử. HT Thích Minh Châu

(*) Nghĩa chữ "Không" trong đạo Phật Nguyên thủy. HT Thích Minh Châu

(*) Kinh Căn Bản Pháp Môn (Kinh số 1). Tỳ khưu Bửu Hiền.

(*)
Luận giải
Kinh Căn Bản Pháp Môn (Kinh số 1).
Tỳ khưu Chánh Minh.
(*) Chú Giải Kinh Căn Bản Pháp Môn. Bhikkhu Bodhi. Tỳ khưu Giác Lộc dịch .

(*)
Kinh
Căn Bản Pháp Môn (Kinh số 1). HT
Thích Chơn Thiện.
(*) Kinh Tất Cả Lậu Hoặc (Kinh số 2). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Thừa Tự Pháp (Kinh số 3). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Thừa Tự Pháp (Kinh số 3). HT Thích Minh Châu

(*) Kinh Sợ Hãi và Khiếp Đảm (Kinh số 4). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Không Uế Nhiễm (Kinh số 5). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Ước Nguyện (Kinh số 6). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Ví Dụ Tấm Vải (Kinh số 7). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Ví Dụ Tấm Vải (Kinh số 7). HT Thích Minh Câu

(*) Kinh Đoạn Giảm (Kinh số 8). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Chánh Tri Kiến (Kinh số 9). HT Thích Chơn Thiện

(*) Chú giải Kinh Chánh Tri Kiến (Kinh số 9) . Tỳ khưu Thiện Phúc dịch .

(*) Kinh Niệm Xứ (Kinh số 10). HT
Thích Chơn Thiện.
(*)
Kinh Sư Tử Hống (Kinh số 11). HT Thích Chơn Thiện
(*) Kinh Sư Tử Hống (Kinh số 11). HT Thích Minh Châu

(*) Đại kinh Sư Tử Hống (Kinh số 12). HT Thích Chơn Thiện

(*) Đại kinh Khổ Uẩn (Kinh số 13). HT Thích Chơn Thiện

(*) Tiểu kinh Khổ Uẩn (Kinh số 14). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Tư Lương (Kinh số 15). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Tâm Hoang Vu (Kinh số 16). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Khu Rừng (Kinh số 17). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Mật Hoàn (Kinh số 18). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Mật Hoàn (Kinh số 18). HT Thích Minh Châu

(*) Kinh Song Tầm (Kinh số 19). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Song Tầm (Kinh số 19). HT Thích Minh Châu

(*) Kinh An Trú Tầm (Kinh số 20). HT
Thích Chơn Thiện
(*) Kinh
Ví Dụ Cái Cưa (Kinh số 21). HT Thích Chơn Thiện
(*) Kinh Ví Dụ Con Rắn (Kinh số 22). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Ví Dụ Con Rắn (Kinh số 22). HT Thích Minh Châu

(*) Kinh Gò Mối (Kinh số 23). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Trạm Xe (Kinh số 24). HT Thích Chơn Thiện .

(*) Kinh Bẫy Mồi (Kinh số 25). HT Thích Chơn Thiện .

(*) Kinh Thánh Cầu (Kinh số 26). HT Thích Chơn Thiện .

(*) Kinh Thánh Cầu (Kinh số 26). HT Thích Minh Châu .

(*) Tiểu kinh Dấu Chân Voi (Kinh số 27). HT Thích Chơn Thiện

(*) Đại kinh Dấu Chân Voi (Kinh số 28). HT Thích Chơn Thiện

(*) Đại kinh Ví dụ Lõi Cây (Kinh số 29). HT Thích Minh Châu.

(*) Đại kinh và Tiểu kinh Ví dụ Lõi Cây (Kinh số 29 & 30). HT Thích Chơn Thiện .

(*) Đại kinh và Tiểu kinh
Rừng Sừng Bò (Kinh số 31
& 32). HT Thích Chơn Thiện.

(*) Đại kinh và Tiểu kinh Người Chăn Bò (Kinh số 33 & 34). HT Thích Chơn Thiện.

(*) Đại kinh và Tiểu kinh Saccaka (Kinh số 35 & 36). HT Thích Chơn Thiện.

(*) Đại kinh và Tiểu kinh Đoạn Tận Ái (Kinh số 37 & 38). HT Thích Chơn Thiện.

(*) Đại kinh và Tiểu kinh Xóm Ngựa (Kinh số 39 & 40). HT Thích Chơn Thiện.

(*) Kinh Saleyyaka (Kinh số 41). Nguyên Bình

(*) Kinh Saleyyaka và Kinh Verañjaka (Kinh số 41 & 42). HT Thích Chơn Thiện.

(*) Đại kinh và Tiểu kinh Phương Quảng (Kinh số 43 & 44). HT Thích Chơn Thiện.

(*)
Đại kinh và Tiểu kinh
Pháp Hành (Kinh số 45 & 46).
HT Thích Chơn Thiện.

(*) Kinh Tư Sát (Kinh số 47). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Kosambì (Kinh số 48). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh Phạm Thiên Cầu Thỉnh (Kinh số 49). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh
Hàng Ma (Kinh số 50). HT Thích Chơn Thiện

(*) Kinh số 51-60: HT Thích Chơn Thiện giảng

Kinh Kandaraka (Kinh số 51)

Kinh Bát Thành (Kinh số 52)

Kinh Hữu Học (Kinh số 53)

Kinh Potaliya (Kinh số 54)

Kinh Jìvaka (Kinh số 55)

Kinh Upàli (Kinh số 56)

Kinh Hạnh Con Chó (Kinh số 57)

Kinh Abhaya (Kinh số 58)

Kinh Nhiều Cảm Thọ (Kinh số 59)

Kinh Không Gì Chuyển Hướng (Kinh số 60)

(*) Kinh số 61-70: HT Thích Chơn Thiện giảng

Kinh Giáo giới La-hầu-la ở Am-bà-la (Kinh số 61)

Đại kinh Giáo giới La-hầu-la (Kinh số 62)

Tiểu kinh Malunkyaputta (Kinh số 63)

Đại kinh Malunkyaputta (Kinh số 64)

Kinh Bhaddali (Kinh số 65)

Kinh Ví dụ con chim cáy (Kinh số 66)

Kinh Catuma (Kinh số 67)

Kinh Nalakapana (Kinh số 68)

Kinh Gulissani (Kinh số 69)

Kinh Kitagiri (Kinh số 70)

(*) Đại kinh Malunkyaputta (Kinh số 64). HT Thích Minh Châu .

(*) Kinh số 71-80: HT Thích Chơn Thiện giảng

Kinh Tam Minh Vacchagotta (Kinh số 71)

Kinh Aggivacchagotta (Kinh số 72)

Đại kinh Vacchagotta (Kinh số 73)

Kinh Dìghanakha (Kinh số 74)

Kinh Màgandiya (Kinh số 75)

Kinh Sandaka (Kinh số 76)

Đại kinh Sakuludàyi (Kinh số 77)

Kinh Samanamandikà (Kinh số 78)

Tiểu kinh Sakuludàyi (Kinh số 79)

Kinh Vekhanassa (Kinh số 80)

(*) Kinh số 81-90: HT Thích Chơn Thiện giảng

Kinh Ghatìkàra (Kinh số 81)

Kinh Ratthapàla (Kinh số 82)

Kinh Makhàdeva (Kinh số 83)

Kinh Maddurà (Kinh số 84)

Kinh Bồ Đề Vương Tử (Kinh số 85)

Kinh Angulimàla (Kinh số 86)

Kinh Ái Sinh (Kinh số 87)

Kinh Bhàhitika (Kinh số 88)

Kinh
Pháp Trang Nghiêm (Kinh số 89)
Kinh
Kannakatthala (Kinh số 90)
(*) Kinh số 91-100, Phẩm liên hệ các Bà La Môn. HT Thích Chơn Thiện giảng

Kinh Brahmàyu (Kinh số 91)

Kinh Sela (Kinh số 92)

Kinh Assalàyana (Kinh số 93)

Kinh Ghotamukha (Kinh số 94)

Kinh Canki (Kinh số 95)

Kinh Esukàrì (Kinh số 96)

Kinh Dhànanjàni (Kinh số 97)

Kinh Vàsettha (Kinh số 98)

Kinh Subha (Kinh số 99)

Kinh Sangàrava (Kinh số 100)

(*)
Kinh số 101-110, Phần Một: Thị Trấn Sakka (thuộc dòng dõi họ
Thích).
HT Thích Chơn Thiện giảng
Kinh Devadaha (Kinh số 101)

Kinh Năm, Ba (Kinh số 102)

Kinh Như Thế Nào (Kinh số 103)

Kinh Làng Sàma (Kinh số 104)

Kinh Sunakkhata (Kinh số 105)

Kinh Bất Động Lợi Ích (Kinh số 106)

Kinh Gonaka Mogallàna (Kinh số 107)

Kinh Gopaka Mogallàna (Kinh số 108)

Kinh Dài Mãn Nguyệt (Kinh số 109)

Kinh Ngắn Mãn Nguyệt (Kinh số 110)

(*) Lý Duyên khởi trong kinh Đa giới (Kinh số 115). HT Thích Thanh Từ

(*) Kinh Đa giới (Kinh số 115). HT Thích Minh Châu .

(*) Kinh Đại không (Kinh số 122). HT Thích Minh Châu .

(*) Kinh Thiên sứ (Kinh số 130). HT Thích Thanh Từ

(*) Kinh Tổng thuyết và Biệt thuyết (Kinh số 138) HT Thích Minh Châu .

(*) Kinh Sáu sáu (Kinh số 148) HT Thích Minh Châu .

[Mục lục Trung Bộ][Thư Mục tổng quát]

last u pdated: 23-12-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.